

Lý thuyết môn Ngữ văn 9 bài: **Kiều ở lầu Ngưng Bích**

1/ Tìm hiểu chung

a/ Tác giả

- Nguyễn Du sinh năm 1765 mất năm 1820.
- Tên chữ là Tố Như, hiệu Thanh Hiên.
- Quê quán: làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
- Cuộc đời
- + Ông sinh trưởng trong gia đình đại quý tộc có truyền thống khoa bảng và sáng tạo nghệ thuật.
- + Ông sống trong thời đại đau khổ, bế tắc và nhiều biến động.
- + Ông là người có hiểu biết sâu rộng, có vốn sống phong phú, Nguyễn Du đã sống nhiều năm lưu lạc tiếp xúc với nhiều cảnh đời và thân phận con người trong thời đại loạn lạc, đau bể.
- + Sự nghiệp văn học của Nguyễn Du rất phong phú và đồ sộ.

b/ Tác phẩm

- Ông có ba tập thơ chữ Hán với 243 bài, sáng tác chữ Nôm xuất sắc nhất là “Truyện Kiều”.
- Đoạn trích được trích trong tác phẩm Truyện Kiều, được viết bằng chữ Nôm.
- Đoạn trích nằm ở phần hai (Gia biến và lưu lạc).
- Sau khi biết mình bị lừa vào chốn lầu xanh, Kiều uất ức định tự vẫn. Tú Bà vờ hứa hẹn đợi bà bình phục sẽ gả chồng cho nàng vào nơi tử tế, rồi đưa Kiều ra giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, đợi thực hiện âm mưu mới.

c/ Bố cục:

Văn bản được bố cục thành ba phần.

- Phần 1: 6 câu đầu: Hoàn cảnh cô đơn của Kiều.

- Phần 2: 8 câu còn lại: Nỗi nhớ của Kiều

- Phần 3: Còn lại: Tâm trạng của Thúy Kiều.

2/ Đọc hiểu văn bản

a/ Hoàn cảnh cô đơn của Kiều

- Không gian: Lầu Ngưng Bích.

- Thời gian: Mây sớm, đèn khuya, trăng.

- Cảnh vật

+ Non xa - trăng gần.

+ Mây - đèn.

+ Cỏn cát nọ - bụi hồng kia.

+ Bốn bề bát ngát.

⇒ Nghệ thuật liệt kê, đối lập làm cho cảnh vật hiện ra bốn bề, bát ngát mênh mông đối lập với lòng người cô đơn trống vắng nơi đất khách quê người.

- Câu thơ "*nửa tình*": vẻ đẹp trước lầu Ngưng Bích đã được nàng gửi gắm và tình cảm nhớ quê hương. Lúc này tình cảm và cảnh vật cứ đan xen, hoà trộn làm cho tâm trạng bế bång, sầu tủi.

⇒ Cảnh vật dưới cái nhìn của Kiều được hiện ra đẹp nhưng đượm buồn.

b/ Nỗi nhớ của Kiều

- Nhớ người yêu.

- Nhớ cha mẹ.

- Nỗi nhớ Kim Trọng.

+ Nhớ đêm thề nguyện với Kim Trọng dưới đêm trăng.

+ Hình dung Kim Trọng nơi xa xôi đang mong chờ tin tức. Kiều cảm thấy mình có lỗi.

+ “*Tắm son gột rửa*”: động từ mạnh “*gột rửa*” diễn tả tấm lòng thủy chung, mối tình đầu đẹp để không thể gột rửa được cho dù nàng muốn lãng quên nó đi.

⇒ Tác giả dùng từ chọn lọc diễn tả nỗi nhớ người yêu đau đáu, da diết, đầy cảm động.

- Nỗi nhớ cha mẹ.

+ “*xót*”: xót thương cha mẹ ngày ngày “*tựa cửa*” ngóng tin con.

+ “*Quạt nồng ấp lạnh*”: lo cho cha mẹ, thương cha mẹ già yếu mà mình không được chăm sóc. Kiều tự trách mình không chu đáo.

+ Diễn tích “*Sân Lai*” để nói đến tấm lòng hiếu thảo của Kiều chỉ biết lo cho người khác mà không nghĩ đến mình.

⇒ Kiều là người thủy chung, hiếu thảo, vị tha.

c/ Tâm trạng của Thúy Kiều

- Điệp ngữ: “*buồn trông*” 4 lần, kết hợp một hệ thống từ láy và đặc biệt là mỗi cặp câu thơ là một cảnh vật.

+ Cảnh vật: hình ảnh cánh buồm “*xa xa*” thấp thoáng nơi cửa bể chiều hôm gợi cảnh đời lưu lạc nơi chân trời góc bể, nỗi nhớ quê hương da diết.

+ Cảnh vật: cánh hoa trôi man mác gợi lên số phận lênh đênh vô định của Kiều.

+ Cảnh vật: nội cỏ rầu rầu gợi về một tương lai mờ mịt trong xã hội phong kiến suy tàn không lối thoát mà thân phận nhỏ bé của con người không biết làm sao đây.

+ Cảnh vật: “*gió cuốn mặt duềnh*”, “*âm âm tiếng sóng*” kêu gọi tâm trạng hải hùng, lo sợ trước số phận, cuộc sống đang đe dọa bủa vây xung quanh nàng.

- Nghệ thuật: văn bằng, hệ thống từ láy tạo nên nỗi buồn tầng tầng lớp lớp.

- Miêu tả cảnh vật từ xa đến gần diễn tả tâm trạng từ chỗ nhớ quê hương, người thân đến lo buồn cho tương lai, sợ hãi, rùng rợn cho số phận của mình.

⇒ Với nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, tác giả xây dựng một bức tranh tâm trạng đặc sắc nhất, hay nhất của Truyện Kiều: nỗi buồn đau của Kiều như lan tỏa sang cảnh vật đã xâm chiếm lòng nàng.

Ghi chú:

- Nội dung: Đoạn thơ thể hiện tâm trạng cô đơn, buồn tủi và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của Thúy Kiều.

- Nghệ thuật: Miêu tả nội tâm nhân vật, diễn biến tâm trạng được thể hiện qua ngôn ngữ độc thoại.

+ Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc.

+ Điệp ngữ.

3/ Bài tập minh họa

Đề bài: Phân tích nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích "Kiều ở lầu Ngưng Bích" của Nguyễn Du.

1/ Mở bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm.

- Nội dung đoạn trích, nỗi cô đơn, buồn tủi của Thúy Kiều khi bị giam ở lầu Ngưng Bích.

2/ Thân bài

- Không gian đã cuốn hồn nàng vào cảm xúc cô đơn, buồn tủi, xót xa. "*Trước lầu Ngưng Bích... Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng*".

- Nghệ thuật liệt kê, đối lập làm cho cảnh vật hiện ra bộn bề, bát ngát mênh mông đối lập với nỗi lòng buồn tủi của Kiều.

⇒ Cảnh vật hiện ra trước mặt Kiều đẹp nhưng lòng đượm buồn.

- Cảnh vật làm nàng nhớ đến Kim Trọng, nàng cho rằng mình là người có lỗi với Kim Trọng. *"Trông người dưới nguyệt chén đồng... như chia tấm lòng"*.

- Nàng nhớ thương cha mẹ trong sự mặc cảm của người tình tội lỗi. *"Xót người tựa cửa... đã vừa người ôm"*.

- "Cửa bề chiều hôm": nỗi buồn dâng điệp điệp. Trông vời đâu đâu nàng cũng thấy cảnh vật cứ như khơi như vẽ cõi lòng đang xô dạt, chơi vơi, tàn tạ, vật vờ, trầm nổi toi bời của mình.

⇒ Tác giả dùng từ chọn lọc diễn tả nỗi nhớ người yêu đau đáu, da diết, đầy cảm động và lòng hiếu thảo của Kiều.

- *"Sầu đông càng lúc càng đầy"*. Cho thấy Thúy Kiều mỗi lúc một lắng sâu vào cõi lòng mình. Nguyễn Du càng khơi dậy được bao nỗi niềm thổn thức, trăn trở, cuộn dâng thành lớp lớp sóng buồn xô dạt trong lòng nàng.

- Những từ láy, điệp ngữ, những hình ảnh thiên nhiên được xuất hiện thành những nét vẽ nghệ thuật khắc họa làm ngời sáng những biến thái của tâm hồn Thúy Kiều.

- Hòa vào lời độc thoại nội tâm chứa chan cảm xúc của Thúy Kiều có cả âm vang của tiếng lòng đồng cảm trân trọng nàng.

⇒ Nỗi tâm trạng của Kiều cô đơn, buồn tủi và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo khi dành cho Kim Trọng và cho cha mẹ.

3/ Kết bài

- Bằng nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc vừa mang nét truyền thống vừa có những nét sáng tạo riêng.

- Nguyễn Du đã thể hiện tình yêu thương đối với nỗi đau khổ của Thúy Kiều.

Mời bạn đọc tham khảo thêm nhiều tài liệu ôn tập Ngữ văn lớp 9 khác như:

Lý thuyết Ngữ văn 9: <https://vndoc.com/ly-thuyet-ngu-van-9>

Tác giả - tác phẩm Ngữ văn 9: <https://vndoc.com/tac-gia-tac-pham-ngu-van-9>